

CÔNG TY CỔ PHẦN YNS GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN YNS GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YNS GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: YNS GROUP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109821004

3. Ngày thành lập: 17/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 188 đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02435567423

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Dịch vụ hoàn thiện công trình xây dựng (CPC 517)	4330
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt các công trình thương mại (CPC 515)	4390
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu hàng hóa theo quy định pháp luật hiện hành (Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ)	8299
4.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán và pháp lý)	6619
5.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với công trình xây dựng (CPC 512)	4101(Chính)
6.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với công trình xây dựng (CPC 512)	4102
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng (CPC 513)	4299
8.	Phá dỡ Chi tiết: Dịch vụ phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng (CPC 511)	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Dịch vụ phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng (CPC 511)	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt (CPC 516)	4321

6. Vốn điều lệ: 11.330.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.133.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	AHA HOLDINGS CO.,LTD.	341-27, Hanteo- ro, Yangji-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	577.830	5.778.300.000	51,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	577.830	5.778.300.000	51,000		
2	KIM CHONG UL	B204 The Manor, Mỹ Đình 1, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	328.570	3.285.700.000	29,000	M88065378	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	328.570	3.285.700.000	29,000		

3	SUK HO SANG	P3305A Tòa S2-Skylake, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	226.600	2.266.000.000	20,000	M05221554
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	226.600	2.266.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	AHA HOLDINGS CO.,LTD.	341-27, Hanteo-ro, Yangji-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	577.830	5.778.300.000	51,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	577.830	5.778.300.000	51,000		

2	KIM CHONG UL	B204 The Manor, Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	328.570	3.285.700.000	29,000	M88065378
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	328.570	3.285.700.000	29,000	
3	SUK HO SANG	P3305A Tòa S2-Skylake, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	226.600	2.266.000.000	20,000	M05221554
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	226.600	2.266.000.000	20,000	

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KIM CHONG UL

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/03/1954

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M88065378

Ngày cấp: 18/11/2013

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: 91, Jeon Dae Ri, Po Kok Eub, Che In Ku, Ong Insi, Kyong, Kido, Hàn Quốc, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: B204 The Manor, Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội